TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2021/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 24 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nông Thị T** - Sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn A** - Sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường B, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Hoàng Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Hoàng Văn A.

- Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Minh V; giới tính: nam; sinh ngày 20 tháng 7 năm 2020 cho chị Nông Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị T và anh Hoàng Văn A thỏa thuận anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000,đ (hai triệu đồng) mỗi tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

***- Về tài sản chung, nợ chung*:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị T và anh Hoàng Văn A mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Anh Hoàng Văn A phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về việc cấp dưỡng. Chị Nông Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí bao gồm cả phần của anh Hoàng Văn A. Tổng cộng chị Nông Thị T phải nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001093 ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận, chị Nông Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP. Cao Bằng;
- CC THADS TP. Cao Bằng;
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bế Lan Phương